

THỰC TRẠNG, GIẢI PHÁP VIỆC XÂY DỰNG VÙNG, CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH GIA SÚC, GIA CẦM



Để chăn nuôi phát triển hiệu quả, bền vững, công tác phòng chống dịch bệnh có vai trò hết sức quan trọng. Chính vì vậy, Luật Thú y cũng đã quy định rất rõ việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm (chi tiết tại Thông tư 14 ngày 2/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT). Vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn là huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp quận huyện); tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) được xác định không xảy ra ca bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh; từng loài động vật và hoạt động thú y trong vùng đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh. Cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn là cơ sở chăn nuôi hoặc một xã, phường, thị trấn được xác định không xảy ra ca bệnh đăng ký an toàn dịch bệnh trong một khoảng thời gian quy định cho từng bệnh, từng loài động vật và hoạt động thú y tại cơ sở đó bảo đảm kiểm soát được dịch bệnh.

Thời gian qua, với sự quan tâm của các cấp, các ngành, sự cố gắng nỗ lực của ngành chuyên môn và đồng thuận của người chăn nuôi, công tác xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh trên địa bàn cả nước đã có những chuyển biến tích cực góp phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển, phù hợp với xu thế hội nhập. Kết quả từ năm 2016 đến nay, trên địa bàn cả nước đã có 3.705 lượt cơ sở, vùng chăn nuôi tại 52 tỉnh, thành phố được chứng nhận an toàn dịch bệnh (trong đó có các cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh đối với nhiều loài động vật, nhiều bệnh), bao gồm 1.462 cơ sở, vùng chăn nuôi gia cầm; 2.039 cơ sở, vùng chăn nuôi lợn và 204 cơ sở, vùng chăn nuôi gia súc khác. Một số tỉnh, thành phố có số lượng cơ sở an toàn dịch bệnh lớn góp

phần thúc đẩy chăn nuôi phát triển và phục vụ cho nhu cầu xuất khẩu (như Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai). Riêng thành phố Hà Nội có đàn gia súc, gia cầm lớn đứng top đầu cả nước, đến nay đã triển khai xây dựng được vùng an toàn bệnh Đại tại 04 quận nội thành (Thanh Xuân, Hoàn Kiếm, Tây Hồ, Ba Đình); duy trì 37 cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (04 cơ sở chăn nuôi bò, 20 cơ sở chăn nuôi lợn, 11 cơ sở nuôi gà và 02 cơ sở nuôi vịt).

Lợi ích của việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh đó là thuận lợi trong công tác kiểm dịch vận chuyển khi xuất bán, được ưu tiên trong việc lựa chọn cung cấp con giống, động vật và sản phẩm động vật. Được phép vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi vùng dịch. Đây là lợi thế rất lớn khi dịch bệnh động vật hiện nay đang diễn biến phức tạp. Được xem xét cấp chứng nhận đạt quy phạm thực hành chăn nuôi tốt Việt Nam (Viet-Gap), được ưu tiên tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm. Bên cạnh đó, việc xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh còn giảm nguy cơ bị nhiễm bệnh của trại (với tất cả các bệnh), cải tiến và nâng cao việc quản lý trang trại; cung cấp thực phẩm an toàn cho thị trường, nhất là đối với các chuỗi liên kết từ chăn nuôi, giết mổ đến chế biến, tiêu thụ sản phẩm, góp phần tích cực xây dựng và củng cố thương hiệu.

Tuy nhiên, bên cạnh lợi ích, những khó khăn tồn tại, bất cập cũng còn nhiều khi xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm. Đó là tình trạng chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ đan xen với các cơ sở chăn nuôi tập trung, nhất là các vùng sâu, vùng xa, việc theo dõi giám sát lưu hành vi khuẩn, vi rút gặp nhiều khó khăn, khó kiểm soát. Công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm trong chăn nuôi nông hộ gặp nhiều khó khăn; đặc biệt là tại khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, chăn nuôi nhỏ lẻ phân tán, không có chuồng nhốt. Lực lượng thú y cơ sở mỏng, nhận thức của một số người chăn nuôi còn hạn chế, có tư tưởng chủ quan và trông chờ vào sự hỗ trợ của nhà nước. Cơ sở hạ tầng trong các vùng quy hoạch chăn nuôi, khuyến khích phát triển chăn nuôi, giết mổ tập trung còn thiếu, chưa đồng bộ nên việc triển khai thực hiện quy hoạch chăn nuôi,

giết mổ còn gặp nhiều khó khăn, nhiều trại chăn nuôi còn nằm ngoài vùng quy hoạch, gần khu dân cư. Các cơ sở chăn nuôi chưa đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý, kiểm soát, xử lý môi trường trong chăn nuôi, nhiều vùng, khu chăn nuôi còn bị ô nhiễm, gây khó khăn trong quản lý dịch bệnh.

Hiện nay, chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn các tỉnh, thành đã có nhiều chuyển biến nhưng thị trường tiêu thụ chỉ phục vụ trong nước là chủ yếu, thị trường xuất khẩu chưa được nhiều, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế về giao thông, địa lý trong xu thế hội nhập. Đến nay, phần lớn chỉ có các công ty, doanh nghiệp chăn nuôi chủ động đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch, các trại tư nhân chưa thực sự quan tâm đến việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh do giá cả thị trường không ổn định, giá bán sản phẩm từ cơ sở an toàn dịch, sản phẩm tham gia vào chuỗi chưa có sự khác biệt nhiều so với các sản phẩm bình thường.

Về kinh phí, do phải bố trí kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm đối với các loại bệnh khi xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch nên các tỉnh, thành phố chưa có chính sách cụ thể để hỗ trợ cho người chăn nuôi. Mặt khác, việc xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh không thuộc tiêu chí bắt buộc đối với cơ sở nên chưa khuyến khích được tổ chức, cá nhân thực hiện. Do kinh phí xét nghiệm hàng năm đối với cơ sở an toàn dịch (nhất là các trang trại lớn) còn cao để duy trì hoạt động nên nhiều cơ sở, trang trại đã không duy trì khi không có chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Hiện nay, các cơ sở còn phải thực hiện các quy định để được cấp giấy chứng nhận điều kiện chăn nuôi đồng nghĩa với việc thực hiện cả hai loại thủ tục hành chính về điều kiện chăn nuôi và an toàn dịch bệnh.

Về định hướng thời gian tới: Bộ Nông nghiệp & PTNT đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án ưu tiên về vùng an toàn dịch bệnh (giai đoạn 2022 - 2030). Tập trung xây dựng thành công các chuỗi, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và tiêu chuẩn của OIE (tổ chức Thú y Thế giới) tại vùng Đông Nam Bộ. Từ đó, nhân rộng mô hình, vận dụng xây dựng các vùng an toàn dịch bệnh tại các địa phương khác trên phạm vi cả nước; tạo điều kiện nâng cao năng suất, hiệu quả, khả năng cạnh tranh và phát triển bền vững; cung cấp sản phẩm an toàn phục vụ

tiêu dùng trong nước, thúc đẩy tăng nhanh xuất khẩu động vật và sản phẩm động vật.

Về giải pháp: Xác định vùng và cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, tích hợp vào quy hoạch cấp tỉnh và tổ chức thực hiện theo quy định của Luật Thú y, Luật Quy hoạch, xác định rõ các vùng cần xây dựng để đạt an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và OIE. rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Thông tư số 14/2016/TT- BNNPTNT (ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp & PTNT) quy định về cơ sở, vùng an toàn dịch, bảo đảm phù hợp, sát thực tế để hướng đến xuất khẩu, đặc biệt về các cơ chế chính sách để đảm bảo kinh phí hoạt động hiệu quả. Tập huấn nâng cao nhận thức của người chăn nuôi về chăn nuôi an toàn dịch bệnh; thông tin truyền thông phổ biến kiến thức về an toàn dịch bệnh tạo nhận thức chung của cộng đồng.

Tăng cường quản lý chăn nuôi trong vùng bảo đảm an toàn dịch bệnh và giai đoạn đầu chủ động phòng bệnh bằng vắc xin. Tổ chức chủ động giám sát chứng minh bảo đảm an toàn thực phẩm tại các vùng an toàn dịch bệnh. Kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra, vào vùng an toàn dịch bệnh. Đặc biệt, kiểm soát nghiêm ngặt các trường hợp vận chuyển vào vùng an toàn dịch bệnh. Kiểm soát giết mổ động vật và kiểm tra vệ sinh thú y. Kịp thời phát hiện động vật được vận chuyển từ bên ngoài vào vùng an toàn dịch bệnh để giết mổ, tiêu thụ. Tổ chức thu thập, quản lý thông tin, dữ liệu bảo đảm yêu cầu truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; có kế hoạch dự phòng để ứng phó trong trường hợp phát hiện mầm bệnh, động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh, nghi mắc bệnh.

Duy trì hệ thống tổ chức và tăng cường năng lực thú y các cấp để bảo đảm tổ chức xây dựng thành công, quản lý và duy trì có hiệu quả vùng an toàn dịch bệnh. Thực hiện tốt việc xúc tiến thương mại, hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường xuất khẩu, đàm phán, thống nhất thỏa thuận thú y với các nước để thúc đẩy xuất khẩu động vật, sản phẩm động vật. Nâng cao quản lý, kiểm soát dịch bệnh động vật, bệnh truyền lây giữa người và động vật đồng thời tổ chức hội nghị, hội thảo để tổng kết, đánh giá nhân rộng mô hình điển hình.

Chắc chắn với những giải pháp trên cùng với sự vào cuộc của các cấp, các ngành, các tổ chức, cá nhân, việc xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh gia súc, gia cầm tiếp tục khởi sắc trong thời gian tới./.

Nguyễn Ngọc Sơn

THÁO GỖ KHÓ KHĂN TRONG XÂY DỰNG CƠ SỞ GIẾT MỔ GIA SÚC, GIA CẦM TẬP TRUNG



Vừa qua, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đã tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/2/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo báo cáo tại hội nghị, mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung của thành phố được phê duyệt tại Quyết định số 761/QĐ-UBND ngày 17/02/2020 có 29 cơ sở giết mổ trên địa bàn 14 huyện, thị xã, bao gồm: 08 cơ sở giết mổ công nghiệp; 08 cơ sở giết mổ tập trung và 13 cơ sở giết mổ tập trung quy mô nhỏ. Kết quả triển khai thực hiện, đến nay có 10/29 cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung theo quy hoạch của thành phố đã được đầu tư, đang hoạt động sản xuất (đạt 34,5% theo quy hoạch).

Theo đó, cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm công nghiệp đã có 6/8 cơ sở được đầu tư xây dựng (đạt 75%); trong đó 4 cơ sở giết mổ tại các huyện: Chương Mỹ, Đông Anh, Thanh Oai, Thường Tín đang duy trì hoạt động và 2 cơ sở giết mổ tại các huyện: Đan Phượng, Gia Lâm đang tạm dừng hoạt động. Đa số cơ sở đều hoạt động trước khi có Quyết định số 761/QĐ-UBND và được đưa vào mạng lưới; 1 cơ sở giết mổ lợn của Công ty cổ phần CP Việt Nam đang xây dựng và hoàn thiện sau khi mạng lưới cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung được phê duyệt; 1 cơ sở giết mổ công nghiệp tại Sóc Sơn chưa được triển khai.

Đối với các cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm tập trung đã đầu tư xây dựng và đi vào sản xuất gồm 3/8 cơ sở giết mổ tại các huyện: Chương Mỹ, Đan Phượng (đạt 37,5%); còn 5/8 cơ sở chưa có nhà đầu tư (tại các huyện: Mê Linh, Phúc Thọ, Sóc Sơn, Thanh Oai, Thường Tín).

Bên cạnh đó, cơ sở giết mổ và chế biến gia súc, gia cầm tập trung quy mô nhỏ có 1 cơ sở giết mổ tại huyện Chương Mỹ đang hoạt động (đạt 7,69%); còn 12/13 điểm giết mổ chưa triển khai xây dựng, thậm chí chưa có nhà đầu tư (tại các huyện: Chương Mỹ, Gia Lâm, Mỹ Đức, Phú Xuyên, Quốc Oai, Sóc Sơn, Thanh Oai, Ứng Hòa và thị xã Sơn Tây).

Quyết định số 761/QĐ-UBND là cơ sở pháp lý để xây dựng cơ sở giết mổ tập trung trên địa bàn thành phố. Song, tại Hội nghị, các đại biểu cho rằng, hiện nay, việc triển khai xây dựng cơ sở giết mổ tập trung còn gặp nhiều khó khăn do việc bố trí quỹ đất để xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung cần thu hồi, giải phóng mặt bằng, đấu giá, chuyển đổi mục đích sử dụng... nên phải thực hiện nhiều thủ tục.

Cùng với đó, kinh phí xây dựng rất lớn, đặc biệt đối với hạng mục xử lý chất thải, nước thải bảo đảm yêu cầu về vệ sinh môi trường; trong khi các chính sách khuyến khích, hỗ trợ hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm chưa thực sự hiệu quả, chưa sát với thực tế (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP là hỗ trợ giết mổ công nghiệp, Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND là hỗ trợ sau đầu tư, mức hỗ trợ còn thấp) nên chưa tạo động lực để doanh nghiệp đầu tư.

Bên cạnh đó, các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ chiếm số lượng lớn, đang tồn tại song song với cơ sở giết mổ tập trung khiến cơ sở giết mổ tập trung khó cạnh tranh do chi phí cao hơn...

Kết luận Hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp & PTNT Tạ Văn Tường cho biết, Sở sẽ tham mưu thành phố tổ chức Hội nghị gồm các sở, ngành, huyện, thị xã để đánh giá kết quả triển khai Quyết định số 761/QĐ-UBND nhằm tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh triển khai xây dựng, đưa vào hoạt động các cơ sở giết mổ mới; đề xuất thành phố bổ sung các chính sách hỗ trợ đầu tư cơ sở giết mổ với mức cao hơn hiện hành nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia. Sở cũng sẽ phối hợp với các Sở khác xây dựng hướng dẫn nhà đầu tư về quy trình, thủ tục, hồ sơ và tham gia thẩm định thiết kế kỹ thuật dự án,... Tập trung tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các nhà đầu tư trong quá trình đầu tư xây dựng các dự án giết mổ gia súc, gia cầm bảo đảm tiến độ, theo thẩm quyền quản lý của các cơ quan chuyên môn./

Lưu Phương

TÌM GIẢI PHÁP LIÊN KẾT SẢN XUẤT, TIÊU THỤ RAU AN TOÀN HIỆU QUẢ

Để phát triển bền vững chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ rau an toàn (RAT) trên địa bàn Hà Nội, DN, hợp tác xã, nông dân cần được Nhà nước quan tâm hỗ trợ bằng chính sách đặc thù; sự chung tay của các cơ quan báo chí trong quảng bá thương hiệu RAT Thủ đô. Đó là giải pháp được đưa ra tại hội thảo “Những vấn đề đặt ra từ hiện trạng liên kết sản xuất, tiêu thụ RAT trên địa bàn Hà Nội” do Hội Nữ trí thức Hà Nội vừa tổ chức.

Theo báo cáo khảo sát thực tế tại một số vùng sản xuất RAT trên địa bàn thành phố của Hội nữ trí thức Hà Nội, các chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ RAT đang tồn tại nhiều hạn chế. Cụ thể, việc đầu tư cơ sở hạ tầng của các tác nhân trực tiếp tham gia liên kết chưa được quan tâm đúng mức; 53% mô hình chưa có khu chế biến sản phẩm RAT riêng; 60% mô hình không có hệ thống truy xuất nguồn gốc để phục vụ sản xuất, kinh doanh. Đáng nói việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh RAT rất hạn chế khi có tới 65% mô hình không giao dịch điện tử, 75% mô hình không có trang giao dịch thương mại điện tử riêng.

Sản phẩm RAT cũng chưa được minh bạch vì 79% mô hình không sử dụng hệ thống giám sát sản xuất; 66% số hóa đơn mua vật tư nông nghiệp đầu vào không được số hóa trong quản lý; 71% sản phẩm RAT của các mô hình không sử dụng tem truy xuất nguồn gốc.

PGS.TS Bùi Thị An - Chủ tịch Hội nữ trí thức Hà Nội nhận định, một trong những nguyên nhân khiến cho sản lượng RAT tiêu thụ thông qua chuỗi chưa nhiều, vì không phải người tiêu dùng nào cũng có thói quen sử dụng sản phẩm rau có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Ở khâu lưu thông, hệ thống cửa hàng, đơn vị cung ứng, tiêu thụ RAT còn gặp sự cạnh tranh khốc liệt với rau sản xuất truyền thống về giá bán tại các chợ đầu mối, dân sinh.

Từ khảo sát thực tế, TS. Phạm Thị Liên nhận định, sự liên kết sản xuất - tiêu thụ RAT còn thiếu chặt chẽ, do chưa hài hòa lợi ích giữa các bên dẫn tới tình trạng hợp đồng bị phá vỡ. Nhiều hợp tác xã, địa phương muốn tham gia vào chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ RAT nhưng việc đàm phán, ký kết hợp đồng, mở rộng tiêu thụ sản phẩm còn nhiều trở ngại.

Về vấn đề này, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội đánh giá, hiện nay, lượng RAT tiêu thụ theo chuỗi chỉ chiếm 2 - 3% tổng sản lượng RAT trên địa bàn thành phố. Trong 45 chuỗi sản xuất - tiêu thụ RAT đang hoạt động trên địa bàn Thủ đô mới có 30% diện tích ứng dụng công nghệ cao toàn phần; còn lại mới dừng ở mức ứng dụng kỹ thuật và một phần ứng dụng công nghệ cao do nguồn vốn đầu tư hạn chế. Đáng nói, hiện thành phố có đến hơn 13.000ha rau nhưng phần lớn sản xuất tự phát, manh mún nên khó khăn trong việc tổ chức xây dựng liên kết chuỗi.

Nhằm thúc đẩy liên kết chuỗi giá trị RAT trên địa bàn, TS. Nguyễn Thị Tân Lộc - Viện nghiên cứu rau quả đề xuất, thành phố cần ban hành chính sách đặc thù để thúc đẩy chuỗi liên kết hoạt động hiệu quả.

Cụ thể, hỗ trợ các chủ thể liên kết chi phí chứng nhận, bảo hộ nhãn hiệu, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, kiểm nghiệm, đăng ký mã số mã vạch, dịch vụ tư vấn về phát triển sản phẩm, xây dựng kế hoạch kinh doanh, kết nối tiêu thụ sản phẩm; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực tổ chức sản xuất theo hợp đồng, năng lực tiếp cận hệ thống kênh phân phối hiện đại cho các HTX, doanh nghiệp sản xuất.

Còn theo Giám đốc HTX rau sạch Chủ Tâm (xã Văn Đức, huyện Gia Lâm), để các mắt xích trong chuỗi liên kết không bị đứt gãy do bất hòa về lợi ích, các cơ quan quản lý Nhà nước cần tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức về chuỗi giá trị cho người sản xuất, HTX; tăng cường tuyên truyền để người dân tin tưởng, sử dụng RAT theo chuỗi đã được cơ quan chức năng kiểm soát chất lượng.

Đối với nhà sản xuất/doanh nghiệp phân phối, kinh doanh RAT cần chủ động đặt hàng với cơ quan báo chí truyền thông đa dạng, sinh động nhằm tăng niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm RAT do các đơn vị cung ứng. Đối với cơ quan quản lý Nhà nước cần phối hợp với cơ quan báo chí truyền thông tăng cường giới thiệu, quảng bá về các chuỗi sản xuất - tiêu thụ RAT, điểm bán RAT trên địa bàn thành phố để tăng sự tiếp cận của người tiêu dùng đối với sản phẩm này./.

NT (Theo Báo KTĐT)

CÁCH Ủ TỎI THÀNH CHẾ PHẨM SINH HỌC CHO GIA CẦM



Sử dụng chế phẩm vi sinh từ tỏi giúp gia cầm tăng sức đề kháng, hệ tiêu hóa khỏe mạnh, bổ sung các vitamin cần thiết cho vật nuôi. Hơn nữa, chế phẩm tỏi sẽ bảo quản lâu hơn và dễ pha chế để uống hay trộn vào thức ăn, từ đó làm tăng năng suất và hiệu quả chăn nuôi.

Nguyên liệu:

Chế phẩm sinh học gốc: 0,5 kg; Tỏi tươi: 5 kg; Rỉ mật: 2 kg; Dấm tươi: 1 lít; nước sạch (đã đun sôi để nguội hoặc nước đã qua lọc): Khoảng 30 lít.

Lựa chọn chế phẩm sinh học gốc:

Lựa chọn các loại chế phẩm gốc có chứa các chủng gốc vi sinh vật có lợi như *Bacillus spp.*, *Lactobacillus acidophilus*, *Saccharomyces cerevisiae*, các yếu tố tăng trưởng vi sinh như vitamin, nguyên tố khoáng đa, vi lượng.

Cách ủ chế phẩm sinh học tỏi:

Tỏi làm sạch, xay nhuyễn hoặc đập nát. Hòa tan chế phẩm gốc, rỉ mật, dấm tươi và tỏi đã chuẩn bị vào thùng hoặc can nhựa có thể đậy kín. Hàng ngày, mở nắp thùng ra để giảm bớt khí trong thùng, tránh hiện tượng đầy khí gây nổ thùng.

CÁCH KIỂM SOÁT TỶ LỆ CHẾT CỦA GÀ THỊT GIAI ĐOẠN CUỐI

Mặc dù hầu hết gà chết xảy ra nhiều trong tuần đầu tiên trong vòng đời con gà thịt, tỷ lệ chết sẽ tăng dần cho đến cuối kỳ nuôi. Đặc biệt, gà chết ở giai đoạn cuối được coi là thiệt hại lớn khi người chăn nuôi bị mất đi giá trị bản thân con gà và cả chi phí cho thức ăn cùng những chi phí đầu tư để nuôi gà.

Chúng ta nên cân nhắc những điều sau để kiểm soát tỷ lệ gà thịt chết trong giai đoạn cuối.

Giám sát và kiểm soát stress nhiệt

Khi gà trưởng thành hơn thì chúng cần nhiệt độ môi trường giảm.

Trước 5 đến 6 tuần tuổi, gà thịt thoải mái với

Sau khoảng 4 ngày là có thể sử dụng để trộn vào thức ăn cho gia cầm. Liều lượng sử dụng:

- Cho uống: Lấy 2 - 3 ml chế phẩm sinh học tỎi pha với 1 lít nước sạch.

- Cho ăn: Sử dụng 20 ml chế phẩm sinh học tỎi đã ủ trộn với 1 kg thức ăn.

- Phòng bệnh: Cho 1 - 5 ml chế phẩm này vào 1 lít nước, cho uống hàng ngày. Vật nuôi sẽ hạn chế các bệnh về đường tiêu hóa, giảm mùi hôi của phân thải ra.

- Trị bệnh tiêu chảy, đi kiết: Cho gia cầm sử dụng chế phẩm trực tiếp với liều lượng 1 ml/1 kg thể trọng.

Lợi ích của việc sử dụng chế phẩm sinh học từ tỏi:

Chế phẩm này giúp vật nuôi ổn định hệ vi sinh vật có lợi trong đường ruột, tăng cường hấp thu dinh dưỡng tối đa, nâng cao sức đề kháng và hệ miễn dịch; giảm tối đa mùi hôi chuồng nuôi; giảm tỷ lệ mắc bệnh đường ruột: *Ecoli*, *salmonella*, cầu trùng, viêm ruột...; giảm thiểu tối đa việc sử dụng kháng sinh và dinh dưỡng bổ sung khác; giúp vật nuôi nâng cao sức đề kháng, hấp thu dinh dưỡng tối đa và tăng cường hệ miễn dịch; giảm thiểu tối đa việc sử dụng kháng sinh và dinh dưỡng bổ sung khác.

Bảo quản chế phẩm:

Thời gian bảo quản của chế phẩm sinh học từ tỏi có thể lên đến 12 tháng ở nhiệt độ thường và 3 tháng sau khi nhân vi sinh. Điều kiện bảo quản lý tưởng là từ 4 - 8°C, để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp./.

TX (Theo Tapchigiacam.vn)

nhiệt độ môi trường hạ từ nhiệt độ úm ban đầu 34°C xuống khoảng 21°C. Khi chúng trưởng thành hơn thì nhiệt độ môi trường > 30°C có khả năng gây stress nhiệt cho chúng.

Stress nhiệt chủ yếu ảnh hưởng con gà lúc 4 tuần tuổi hoặc lớn hơn. Khi chúng trưởng thành hơn thì ảnh hưởng của stress nhiệt cũng tăng theo, mức nhiệt độ mà stress nhiệt có thể xảy ra sẽ giảm xuống. Ngoài gây tăng tỷ lệ chết, stress nhiệt còn tác động tiêu cực lên mức tăng trọng mỗi ngày (ADG), lượng tiêu thụ cám ăn, tỷ lệ chuyển hoá thức ăn và chất lượng thịt gà. Dù cho chỉ có

một ngày bị stress nhiệt thì vẫn có thể tăng tỷ lệ chết. Chỉ cần một yếu tố nhiệt độ môi trường cũng có thể gây stress nhiệt, nhưng stress nhiệt thường được tạo ra từ tập hợp nhiều yếu tố khác nhau. Chỉ số nhiệt độ và ẩm độ (Temperature and Humidity Index-THI) là một chỉ số có hiệu quả hơn trong việc đánh giá khả năng bị stress nhiệt nếu so với chỉ giám sát nhiệt độ môi trường. Chỉ số này tính toán từ nhiệt độ môi trường, ẩm độ, và các giá trị nhiệt độ khác biệt (có thể hiểu là quãng thời gian để nhiệt độ biến đổi từ mức này sang mức khác). Ngoài ra, cần giám sát nhiệt độ của lớp lót chuồng và sàn chuồng, vì chúng cũng góp phần tăng tỷ lệ chết của gà thịt trong ngày bị stress nhiệt. Khi cần dự đoán điều kiện stress nhiệt, cần phải thực hiện giám sát mỗi giờ. Điều chỉnh công suất thông gió và làm mát trong chuồng gà để đề phòng sự nóng nực. Khi sửa chữa chuồng gà thịt, cần cân nhắc bổ sung hệ thống kiểm soát môi trường hiệu quả hơn như phun sương, thông gió bằng cánh quạt hút, hoặc hệ thống làm ẩm/mát.

Điều chỉnh chế độ ăn và chương trình chiếu sáng

Các rối loạn biến dưỡng như bệnh phù và Hội chứng đột tử (Sudden Death Syndrome), còn được biết là bệnh chết lạt ngựa, đều có thể gây ra tỷ lệ chết đáng kể. Để kiểm soát rối loạn biến dưỡng, cần làm chậm tỷ lệ tăng trưởng, bằng cách giảm mức năng lượng và protein trong cám ăn hoặc hạn chế lượng thức ăn cung cấp cho đàn gà. Ngoài việc điều chỉnh chế độ ăn, cũng cần quản lý và điều chỉnh hệ thống chiếu sáng cho phù hợp khi nuôi lớn và khi tiến hành bắt gà. Điều chỉnh mức độ sáng trong suốt vòng đời nuôi của đàn, có thể giảm tỷ lệ chết và cải thiện năng suất đàn. Trước khi điều chỉnh chương trình cho ăn và hệ thống chiếu sáng, phải hội ý và được tư vấn bởi các kỹ thuật viên của công ty cung cấp giống và thức ăn, để mức điều chỉnh nằm trong phạm vi cho phép.

Kiểm soát vấn đề gà gặp khó khăn trong di chuyển và vận động

Gà thường gặp khó khăn trong khi chúng di chuyển, vận động và nguy cơ này tăng theo sự tăng trưởng của trọng lượng cơ thể chúng, điều này có thể dẫn đến tăng tỷ lệ tử vong. Để kiểm soát vấn đề chân yếu, di chuyển kém cần xem xét đánh giá chất lượng sàn chuồng và điều chỉnh nếu cần.

Giảm tối thiểu stress hằng ngày

Gà thịt ngày nay được chọn lựa với sự ưu tiên cho tăng trưởng và hiệu quả chuyển hóa thức ăn, vì

vậy, chúng có xu hướng dễ bị rối loạn nhịp tim, bệnh phù, cùng một số vấn đề khác do stress gây ra. Khi vật nuôi trưởng thành, bất cứ dạng stress nào cũng có thể gây chết từ những vấn đề nêu trên.

Vậy để kiểm soát stress:

Thiết lập các biện pháp quản lý tiêu chuẩn cho giai đoạn nuôi lớn và bảo đảm người chăn nuôi được huấn luyện để tuân thủ các quy trình.

Bảo đảm vật nuôi có đủ không gian trong chuồng với không gian thích hợp quanh máng ăn và máng uống. Làm quen cho vật nuôi với sự hiện diện của con người và tiếng động để vật nuôi giảm sợ hãi và xao động.

Kiểm tra hệ thống thức ăn, nước, thông gió mỗi ngày để bảo đảm tất cả đều vận hành tốt.

Cần nhắc cung cấp thêm các chất dinh dưỡng bổ sung vào chương trình thức ăn, để tăng cường hệ miễn dịch và khả năng kháng stress.

Xem xét bổ sung chế độ ăn uống để tăng cường hệ thống miễn dịch và khả năng xử lý căng thẳng của gà thịt.

Kiểm soát tình trạng bệnh

Mặc dù khi gà trưởng thành hơn thì sức đề kháng bệnh của chúng cũng tăng theo, nhưng một khi bệnh bùng phát, chúng vẫn có nguy cơ bị ảnh hưởng nặng nề. Cụ thể hơn, sự đa nhiệm từ nhiều nguồn gây bệnh có ảnh hưởng cộng dồn lên vật nuôi và dẫn đến tử vong. Nên tránh bất cứ thứ gì có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe vật nuôi.

Để giảm thiểu tỷ lệ chết do bệnh, nên làm theo các biện pháp phòng ngừa sau:

Chỉ mua gà con từ nguồn đáng tin cậy. Thả gà vào chuồng gà trong cùng một thời điểm với những con cùng lứa tuổi và bắt nguồn từ chung một đàn. Giữ thiết bị cho ăn và uống sạch, không bị nấm mốc hay rêu tảo. Thực hiện các quy trình an toàn sinh học để bảo vệ đàn không tiếp xúc với đàn khác.

Duy trì kiểm soát động vật có hại để ngăn chim hoang dã làm dơ thức ăn và những động vật được ngăn khỏi chuồng cũng như khuôn viên bao quanh.

Huấn luyện người chăn nuôi xác định dấu hiệu chính của bệnh để có thể phát hiện sớm hơn.

Thường xuyên kiểm tra chuồng gà mỗi ngày để tìm dấu hiệu bệnh và gà chết. Di chuyển theo hướng định sẵn để có thể kiểm tra hết chuồng gà. Ngoài ra, đứng hoặc ngồi và giữ im lặng trong chuồng gà để đàn gà ổn định trở lại và kiểm tra âm thanh hô hấp bất thường nếu có từ đàn gà.

Nhanh chóng báo cáo khi tỷ lệ chết tăng và đem gà chết hoặc gà loại đi chẩn đoán bệnh./.

NT (Theo nhachannuoi.vn)

DỰ BÁO THỜI TIẾT 10 NGÀY THÀNH PHỐ HÀ NỘI

(Từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 04 năm 2022)

1. Xu thế thời tiết 10 ngày:

Khoảng đêm 13 ngày 14 không khí lạnh tăng cường. Khoảng ngày 16, 17 ảnh hưởng không khí lạnh được tăng cường yếu kết hợp hội tụ gió trên cao.

2. Dự báo chi tiết các yếu tố khí tượng:

Ngày 11: Mây thay đổi, ngày nắng, đêm không mưa. Gió Đông nam cấp 2.

Ngày 12, 13 và từ ngày 18 - 20: Nhiều mây, đêm và sáng có mưa nhỏ và sương mù nhẹ rải rác, trưa chiều giảm mây trời nắng. Gió Đông nam cấp

2 - 3. Đêm và sáng trời lạnh.

Từ ngày 14 - 17: Nhiều mây, có mưa, mưa rào và có nơi có dông. Gió Đông bắc cấp 2 - 3. Đêm và sáng sớm trời rét.

Nhiệt độ trung bình: 23.5 - 24.5°C.

Nhiệt độ cao nhất: 29 - 31°C.

Nhiệt độ thấp nhất: 18 - 20°C.

Lượng mưa phổ biến: 10 - 20 mm.

Độ ẩm trung bình: 80 - 85%.

Tổng số giờ nắng: 15 - 25 giờ./.

Theo Đài KTTV KVĐB Bắc Bộ

TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN CUỘC VẬN ĐỘNG “NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM”



Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội vừa ban hành Công văn số 351-CV/TU về tăng cường lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Theo đó, để phát huy kết quả đạt được, khắc phục hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến mạnh trong triển khai thực hiện cuộc vận động, các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở tiếp tục quán triệt thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, tạo sự thống nhất, đồng bộ từ thành phố đến các địa phương trong triển khai các nội dung cuộc vận động theo Chỉ thị số 03-CT/TU ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Cuộc vận động “Người Việt Nam

ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trong tình hình mới. Tạo sự chuyển biến thực sự về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, doanh nghiệp và người dân Thủ đô trong thực hiện cuộc vận động, đặc biệt trong tình hình mới hiện nay khi vừa phải chống dịch, vừa phát triển kinh tế.

Cùng với đó, nâng cao hơn nữa trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện cuộc vận động. Làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng trong các cấp, các ngành, các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp, các đơn vị sản xuất và toàn xã hội về cuộc vận động, nhằm khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, trí tuệ, bản lĩnh, trách nhiệm, khát vọng vươn lên của người Việt Nam, của cộng đồng các doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, quảng bá và sử dụng hàng Việt Nam.

Khuyến khích, động viên người tiêu dùng Việt Nam ưu tiên sử dụng hàng Việt Nam; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong nước ưu tiên sử dụng nguyên, nhiên, vật liệu và các yếu tố đầu vào là các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ của Việt Nam. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị các cấp trong hưởng ứng, thực hiện cuộc vận động. Đẩy mạnh các hoạt động vận động người tiêu dùng Thủ đô sử dụng sản phẩm, dịch vụ hàng hóa Việt Nam, trong tiêu dùng cá nhân và ưu tiên thực hiện mua hàng Việt

Nam khi có nhu cầu mua sắm trang thiết bị, vật tư bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước.

Ban Thường vụ Thành ủy giao Ban Cán sự đảng UBND thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành thành phố, UBND các quận, huyện, thị xã tiếp tục nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam trên địa bàn thành phố, trước hết là doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp công nghệ số tham gia vào các chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu dùng; chuỗi giá trị; chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ chất lượng cao, tiêu dùng bền vững; phát triển doanh nghiệp và thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Khuyến khích các doanh nghiệp sản xuất hàng hoá có chất lượng tốt, mẫu mã đẹp, giá cả phù hợp.

Đẩy mạnh xây dựng thương hiệu, quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hoá Việt và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong thành phố có các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ được người tiêu dùng ưa thích; trọng tâm là thị trường trong nước, đồng thời, mở rộng ra thị trường nước ngoài. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển thương mại điện tử và các kênh thương mại hiện đại, kết hợp hài hoà với hoạt động thương mại, phân phối truyền thống phù hợp tình hình thực tế của từng địa phương. Công khai, minh bạch thông tin liên quan đến tiêu chuẩn, giá cả và nguồn gốc xuất xứ sản phẩm, hàng hoá Việt. Tiếp tục triển

khai Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021 - 2025; Đề án “Huy động người Việt Nam ở nước ngoài tham gia giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm và phát triển các kênh phân phối hàng Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2020 - 2024”.

Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng, đưa hàng Việt bảo đảm chiếm thị phần tương xứng trong các siêu thị, Trung tâm thương mại trên địa bàn thành phố; đa dạng các kênh bán hàng tiện ích, đưa hàng Việt đến với người tiêu dùng; tiếp tục mở rộng các điểm giới thiệu, quảng bá sản phẩm OCOP gắn với du lịch làng nghề, du lịch nông thôn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, phát triển thị trường, xây dựng và bảo vệ thương hiệu sản phẩm, phân phối và tiêu dùng hàng Việt Nam. Có chính sách bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng; xử lý nghiêm các vi phạm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, phân phối hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng, không rõ nguồn gốc, không bảo đảm an toàn thực phẩm; tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, củng cố niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm, dịch vụ hàng hóa Việt Nam./.

NT (Theo Cổng GTĐT Hà Nội)

CẤP 10.952 BỘ MÃ TRUY XUẤT NGUỒN GỐC CÁC SẢN PHẨM NÔNG, LÂM, THỦY SẢN

Theo Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội, để đẩy mạnh liên kết, tiêu thụ sản phẩm, từ đầu năm đến nay, Sở đã phối hợp với các tỉnh, thành phố trao đổi, cung cấp thông tin các cơ sở sản xuất - kinh doanh nông sản an toàn và kết nối tiêu thụ nông sản. Đặc biệt, Sở tiếp tục duy trì “Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông, lâm, thủy sản thực phẩm thành phố Hà Nội” (www.check.hanoi.gov.vn).

Tính đến hết quý I/2022, hệ thống đã hỗ trợ hướng dẫn và cấp tài khoản tham gia quản lý và duy trì hệ thống quản lý cho 3.109 cơ sở là các hợp tác xã, cơ sở sản xuất, chế biến, sơ chế, đóng gói nông lâm sản và thủy sản.

Sở đã cấp 10.952 bộ mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông, lâm, thủy sản đủ tiêu chí về an toàn thực phẩm lên hệ thống để người tiêu dùng lựa chọn.

Thời gian tới, Sở tiếp tục phối hợp với Sở Nông nghiệp & PTNT thuộc 21 tỉnh, thành phố phía Bắc thực hiện tốt hoạt động của Ban điều phối chương trình phát triển chuỗi cung cấp rau, thịt, nông sản an toàn cho Hà Nội. Ngoài ra, Sở đẩy mạnh ứng dụng hệ thống phần mềm thông tin điện tử sử dụng mã QR trong quản lý, nhận diện và truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên hệ thống cung ứng nông sản./.

NB (Theo Báo HNM)

TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ MÃ SỐ VÙNG TRỒNG VÀ CƠ SỞ ĐÓNG GÓI NÔNG SẢN XUẤT KHẨU



Việc thiết lập và cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản là yêu cầu bắt buộc của các thị trường và thông lệ quốc tế nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của nước nhập khẩu về kiểm dịch thực vật (KDTV), an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc. Trong những năm vừa qua, công tác thiết lập và cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói đã đạt được nhiều kết quả tích cực, góp phần nâng cao uy tín của nông sản Việt Nam trên thị trường quốc tế và tăng kim ngạch xuất khẩu; đồng thời cũng góp phần định hướng người nông dân thực hành sản xuất chuyên nghiệp hơn, theo tiêu chuẩn và thị hiếu của thị trường. Mặc dù vậy, còn nhiều địa phương chưa thực sự quan tâm đúng mức đến công tác này. Tỷ lệ diện tích trồng trọt được cấp mã số vùng trồng chưa cao, mới chỉ tập trung ở một số cây ăn quả chủ lực. Bên cạnh đó, công tác giám sát vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được cấp mã số tại một số địa phương vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đảm bảo duy trì đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của nước nhập khẩu. Tình trạng mạo danh mã số và vi phạm quy định về KDTV, an toàn thực phẩm hay phòng chống Covid-19 của vùng trồng và cơ sở đóng gói vẫn còn tồn tại khiến nước nhập khẩu phải cảnh báo hoặc tạm dừng nhập khẩu.

Để công tác thiết lập, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu đi vào thực chất và hiệu quả hơn đồng thời nâng cao trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan và góp phần xây dựng nền nông nghiệp chuyên nghiệp và bền vững, Bộ NN&PTNT đã ban hành Chỉ thị số 1838/CT-BNN-BVTV về tăng cường công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu.

Theo đó, Bộ Nông nghiệp & PTNT đề nghị

UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Xây dựng, bổ sung các chỉ tiêu về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào Nghị quyết, chương trình, Đề án, kế hoạch hành động phát triển kinh tế xã hội tại địa phương; chỉ đạo Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức thực hiện công tác thiết lập và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói theo đúng hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp & PTNT. Đặc biệt chú trọng công tác tập huấn nông dân về quy trình canh tác theo hướng sử dụng vật tư đầu vào tiết kiệm, an toàn và hiệu quả; ghi chép và hoàn thiện các hồ sơ liên quan trong quá trình sản xuất phục vụ truy xuất nguồn gốc theo yêu cầu của nước nhập khẩu; chỉ đạo các cơ quan chức năng tại địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra việc quản lý và sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Bố trí cán bộ đầu mối và có phương án chuyển giao khi có sự thay đổi vị trí công tác để đảm bảo duy trì ổn định hoạt động quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng yêu cầu Cục Bảo vệ thực vật chủ động đàm phán với cơ quan kỹ thuật của nước nhập khẩu để mở cửa thị trường, tăng số lượng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói được phép xuất khẩu; chủ trì, phối hợp với các địa phương tăng cường công tác quản lý, giám sát chặt chẽ vùng trồng, cơ sở đóng gói đảm bảo duy trì đáp ứng các quy định kiểm dịch thực vật và an toàn thực phẩm.

Đối với Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Văn phòng Điều phối Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, Bộ Nông nghiệp & PTNT giao nghiên cứu, đề xuất đưa các chỉ tiêu về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói vào Chương trình Mục tiêu Quốc gia Xây dựng Nông thôn mới, Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Với Trung tâm Khuyến nông Quốc gia, đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình tập huấn, truyền thông về mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trong kế hoạch hoạt động hàng năm của hệ thống khuyến nông.

Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thực hiện công tác tổ chức thực hiện các chương trình giám sát dư lượng thuốc BVTV tại các vùng trồng được cấp mã số./.

TX (TH)

CÔNG VIỆC NHÀ NÔNG THÁNG 4



1. Cây trồng, bảo vệ thực vật

- Chăm sóc lúa, rau màu vụ Xuân, chú ý kiểm tra phòng trừ sâu bệnh và chống hạn cho lúa, đảm bảo đủ nước tưới dưỡng, bón đón đòng đúng kỹ thuật cho lúa Xuân. Chú ý phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt để phòng các đối tượng sâu bệnh chủ yếu ở vụ Xuân là bệnh đạo ôn, rầy nâu và sâu đục thân hại lúa.

- Chiết ghép giống cây ăn quả, cây lâm nghiệp, phun thuốc phòng trừ sâu bệnh hại quả, phun thuốc chống rụng quả cho nhãn, bưởi, cam, quýt.

- Chăm sóc rau màu vụ hè: thụ phấn bổ sung cho bầu, bí, mướp.

- Tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến của sâu bệnh hại và tổ chức phòng trừ kịp thời. Chú ý bệnh đạo ôn, rầy nâu, sâu đục thân, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn hại lúa; sâu cuốn lá, sâu khoang, sâu đục quả, bệnh gỉ sắt, bệnh sương mai hại đậu tương; sâu cuốn lá, sâu khoang, bệnh đốm lá, bệnh héo xanh hại lạc; bệnh giả sương mai, bệnh phấn trắng, bọ trĩ, rệp muội hại cây họ bầu bí; sâu cắn lá, rệp cờ, sâu đục thân, đục bắp, bệnh đốm lá, khô vằn, sâu keo mùa thu hại ngô; bọ xít, sâu đục cành, nhện lông nhung hại nhãn, vải; rầy chổng cánh, sâu vẽ bùa, nhện vàng hại cây ăn quả có múi; rầy xanh, bọ cánh tơ, bọ xít muỗi, bệnh đốm lá hại chè; bệnh đốm lá, sâu đục nụ hại cây hoa hồng, hoa cúc.

2. Chăn nuôi, thú y

- Chăm sóc nuôi dưỡng tốt đàn vật nuôi, tăng cường dinh dưỡng, Vitamin và khoáng chất nhằm nâng sức khỏe vật nuôi. Có các biện pháp ổn

định tiểu khí hậu môi trường chuồng nuôi, tránh stress ảnh hưởng tới đàn vật nuôi trong giai đoạn thời tiết chuyển mùa.

- Thống kê đàn gia súc, gia cầm thời điểm ngày 01 tháng 4.

- Kiểm tra, giám sát dịch bệnh cho đàn vật nuôi, phòng ngừa các bệnh do thời tiết chuyển mùa trên đàn gia súc như chướng hơi dạ cỏ ở trâu bò, bệnh Tụ huyết trùng, tiêu chảy, viêm phổi,...

- Nuôi vỗ béo đàn trâu, bò thịt, gột vịt con nuôi thời vụ, tuyển chọn, bổ sung đàn gà sinh sản.

- Đây là thời điểm thích hợp trồng các loại cỏ làm thức ăn cho gia súc như Mulato, VA06, Ghine,...

3. Thủy sản

- Cho cá Trắm cỏ, mè trắng, mè hoa đẻ chính vụ.

- Chuẩn bị nhà sinh sản cho ba ba đẻ trứng.

- Tiếp tục nuôi vỗ ếch bố mẹ; kiểm tra và cho ếch sinh sản. Ương nuôi ếch giống, ếch thương phẩm.

- Cho cá rô phi đẻ, chuẩn bị giai ương cá.

- Ương nuôi tôm càng xanh giống.

- Phòng bệnh cho động vật thủy sản khi thời tiết chuyển mùa: vệ sinh môi trường, tăng cường dinh dưỡng cho cá nuôi, cho cá ăn thuốc phòng bệnh định kỳ. Phòng bệnh đốm đỏ, xuất huyết trên cá chép, trắm cỏ. Đặc biệt bệnh vi rút KHV và Vi rút mùa xuân trên cá chép.

- Nuôi vỗ cá chép để cho đẻ tái phát.

- Kiểm tra và cho cá trôi đẻ vào cuối tháng.

- Ương nuôi và thả cá giống. Chăm sóc cá trong ao, ruộng.

4. Thủy lợi

Tiếp tục tập trung tưới dưỡng cho lúa Xuân ở giai đoạn đẻ nhánh, làm đòng. Kiểm tra các công trình thủy lợi trước mùa mưa lũ, đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi như khơi thông nạo vét các tuyến kênh tiêu, cầu cống, trạm bơm. Xây dựng phương án phòng chống thiên tai của từng hệ thống công trình thủy lợi, đề kè, có chương trình huấn luyện, phổ biến rộng rãi, phân công trách nhiệm đối với các cấp, các ngành và nhiệm vụ cụ thể của toàn dân khi thiên tai xảy ra tại địa phương./.

TTKN

TƯ VẤN, HỎI ĐÁP

Câu hỏi: Đặc điểm và triệu chứng gây hại của các đối tượng sâu bệnh hại chủ yếu trên lúa vụ Xuân và biện pháp phòng trừ?

Trả lời: Trong điều kiện thời tiết khí hậu vụ Xuân thường xuất hiện các đối tượng sâu bệnh hại chủ yếu là:

Rầy nâu hại lúa

- **Đặc điểm và triệu chứng gây hại:** Rầy nâu có 5 tuổi, tuổi nhỏ thường gọi là rầy cám, trưởng thành màu xám nâu và có 2 dạng cánh ngắn và cánh dài. Khi mật độ rầy cánh ngắn xuất hiện cao là báo trước nguy cơ cháy rầy, rầy cánh dài xuất hiện khi các yếu tố thức ăn không phù hợp và thời tiết bất lợi. Rầy nâu thường bám trên thân lúa sát mặt nước, chích hút dịch lúa để sống và hoàn thiện vòng đời. Nếu mật độ rầy nâu thấp cây lúa sinh trưởng kém, lá biến màu xanh vàng. Khi mật độ rầy cao (trên 3.000 con/m²) thì cây lúa bị chết và biến màu vàng rom (lúa bị cháy rầy). Rầy nâu còn là môi giới truyền bệnh vi rút vàng lùn và lùn xoắn lá gây thất thu hoàn toàn năng suất lúa.

- **Quy luật phát sinh gây hại:** Trong điều kiện thời tiết vụ Xuân rất phù hợp cho quá trình sinh trưởng và phát triển gây hại của rầy nâu. Vì vậy mật độ rầy thường tăng nhanh và gây cháy rầy trong vụ lúa Xuân. Rầy nâu có thể gây hại trong suốt quá trình sinh trưởng của lúa, nhưng giai đoạn mất cảm nhất với rầy nâu là từ giai đoạn lúa đòng cái đến trổ chín.

- Biện pháp phòng trừ rầy nâu:

+ Dùng giống lúa kháng rầy có ý nghĩa quyết định trong công tác phòng trừ rầy nâu.

+ Cần chú ý gieo cấy tập trung đúng thời vụ và có kế hoạch chủ động trong công tác phòng trừ rầy. Mật độ rầy có thể tăng đột ngột trong thời gian ngắn, vì vậy cần kiểm tra và giám sát đồng ruộng thường xuyên nhằm đưa ra biện pháp phòng trừ kịp thời và hiệu quả.

+ Khi rầy cánh ngắn xuất hiện với mật độ cao là báo trước nguy cơ cháy rầy. Vì vậy cần phun trừ kịp thời rầy nâu bằng một trong các loại thuốc như Trebon 10 EC, Bassa 50 EC... nồng độ từ 0,15 - 0,2%. Chú ý rẽ hàng lúa cách nhau 1m và chia vòi phun xuống gốc lúa thì hiệu quả mới cao.

Bọ xít hôi (bọ xít dài)

- **Đặc điểm và triệu chứng gây hại:** Bọ xít

thường gây hại nặng trên các trà lúa khi bước vào giai đoạn trổ, phơi hoa đến chín sữa. Bọ xít non và trưởng thành dùng vòi chích hút dịch của hạt lúa, làm cho hạt lúa bị thâm đen và lép lửng. Những hạt lúa này khi xay bị đốn và ăn có vị đắng. Tác hại này của bọ xít không những làm giảm năng suất mà còn làm giảm nghiêm trọng chất lượng lúa gạo.

- **Quy luật phát sinh gây hại:** Bọ xít non và trưởng thành thường hoạt động mạnh và giao phối vào buổi sang và chiều mát, sau khi mưa trời hừng nắng.

- Biện pháp phòng trừ bọ xít:

Vệ sinh đồng ruộng, diệt trừ cỏ dại là những kí chủ phụ của bọ xít. Tập trung cấy đúng thời vụ trên toàn cánh đồng để có kế hoạch theo dõi và chủ động phòng trừ bọ xít. Khi mật độ bọ xít trong ruộng cao có thể dung một trong các loại thuốc như: Bassa 50 EC, Trebon 10 EC... nồng độ từ 0,15 - 0,2% (chú ý không được phun thuốc khi lúa đang phơi hoa). Cần phun phòng bọ xít trước khi lúa trổ khoảng 5 - 7 ngày hoặc dùng bẫy bả để tiêu diệt bọ xít khi lúa đang phơi hoa.

Bệnh đạo ôn hại lúa

- **Triệu chứng bệnh:** Bệnh phát sinh gây hại trong tất cả các giai đoạn sinh trưởng của lúa và hại trên nhiều bộ phận của cây như lá, cổ bông, thân, gié lá, hạt và bẹ lá. Trên lá lúa là vết bệnh đầu tiên là các chấm nhỏ màu vàng nhạt. Ban đầu vết bệnh hơi tròn hoặc hình bầu dục, sau phát triển thành hình thoi, ở giữa có màu xám tro, viền vết bệnh có màu vàng nhạt. Trong trường hợp bệnh nặng, các vết bệnh liên kết lại với nhau làm cho lá lúa bị cháy khô. Khi gặp độ ẩm cao (trời mưa phùn hoặc có sương mù) thì trên vết bệnh xuất hiện lớp nấm mốc màu xám xanh. Khi bẹ lá bị bệnh nặng sẽ làm cho toàn bộ ruộng lúa bị tàn lụi nhanh chóng. Trên đốt thân và cổ bông vết bệnh có màu đen hoặc xám đồng thời lõm xuống làm cho bông lúa bị gãy gục (giai đoạn sau trổ). Vết bệnh trên hạt thường hình tròn hoặc không định hình.

- Biện pháp phòng trừ bệnh đạo ôn:

Xử lý hạt giống trước khi gieo bằng nước nóng 54°C trong 10 - 15 phút. Vệ sinh đồng ruộng bằng cách dọn sạch tàn dư và kí chủ phụ của nấm bệnh trên đồng ruộng sau khi thu hoạch. Những nơi thường xảy ra dịch bệnh đạo ôn cần

bố trí cơ cấu giống phù hợp. Ưu tiên các giống lúa kháng bệnh đạo ôn, bón phân cân đối, tránh bón thừa đạm. Khi bệnh xuất hiện thì ngừng bón thúc đạm, kết hợp bón vôi bột và tro bếp theo tỷ lệ 2 : 3, bón từ 3 - 5 kg/sào vào buổi sáng. Khi bệnh có nguy cơ bùng phát thành dịch cần dùng một trong các loại thuốc sau để phun trừ: Kitajin 50

❖ Gương sản xuất điển hình

LÀM GIÀU TỪ MÔ HÌNH CHĂN NUÔI

Sinh ra trong gia đình thuần nông, nghèo khó nhưng anh Lưu Văn Yên, sinh năm 1970 (thôn Hoàng Dương, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn) đã vươn lên hoàn cảnh khó khăn, chịu khó tìm tòi, học hỏi, xây dựng mô hình chăn nuôi cho hiệu quả kinh tế cao. Năm 2021, anh Yên được Hội cựu chiến binh huyện Sóc Sơn vinh danh là cựu chiến binh điển hình trong phong trào làm kinh tế giỏi.

Nhà nghèo vất vả, anh sớm xây dựng gia đình với chị Tạ Thị Sáu để giúp gia đình làm kinh tế. Nhưng theo tiếng gọi của tổ quốc, năm 1995, sau 10 ngày cưới, anh nhập ngũ vào Trung đoàn 59 thuộc quân đội nhân dân Việt Nam. Năm 1997, sau khi hoàn thành nhiệm vụ, anh trở về địa phương trên mặt trận mới. Lúc này gia đình anh vẫn nghèo túng, vợ chồng anh được bố mẹ cho ra ở riêng với căn nhà cấp 4 đơn giản để lập nghiệp. Cuộc sống mới vô vàn khó khăn, làm ruộng quanh năm vẫn thiếu đói, anh cùng vợ mạnh dạn nhận thuê khu đất hoang để làm gạch thủ công. Có nghề cuộc sống cũng đã đủ ăn và có một số vốn tích lũy. Tuy nhiên vì chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước không cho phép sử dụng lò gạch thủ công để không ảnh hưởng môi trường, anh đã chuyển đổi sang làm mô hình chăn nuôi tổng hợp. Vợ chồng anh đã cải tạo những vùng đất làm lò gạch thủ công trước kia thành ao nuôi cá, thủy cầm, ven bờ xây dựng các chuồng chăn nuôi lợn. Diện tích còn lại san gạt để làm chuồng nuôi gà thương phẩm.

Kết quả chuyển đổi mô hình từ năm 2010 đến nay, mô hình chăn nuôi của gia đình anh Lưu Văn Yên đã được bố trí khoa học, tận dụng được nguồn thức ăn dư thừa giữa nuôi gà, nuôi lợn với nuôi cá. Trong đó khu chăn nuôi lợn có diện tích 600m², anh thường xuyên nuôi 400 lợn thịt và

EC, Fujioan, Hinosan... nồng độ từ 0,15 - 0,2%.

Lưu ý: Ngoài các đối tượng sâu bệnh chủ yếu nêu trên, trong vụ lúa Xuân cần chú ý các đối tượng như sâu phao, sâu cuốn lá nhỏ, ruồi đục lá, sâu đục thân, bệnh nghệt rễ lúa, bệnh khô vằn, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, lùn sọc đen.../.

TX (Theo binhdien.com)

50 lợn nái. Mỗi năm anh xuất bán hơn 80 tấn lợn hơi. Để chăn nuôi tốt và có hiệu quả, anh bố trí chuồng nuôi thông thoáng, mát về mùa hè, ấm về mùa đông. Chia sẻ phương pháp nuôi lợn hiệu quả anh Lưu Văn Yên cho biết: Có được cơ sở hạ tầng tốt, anh còn phải chú trọng đến chất lượng con giống bởi con giống tốt mới có sản phẩm tốt. Thực tế anh đã phải đầu tư mua một con lợn đực giống hơn 30 triệu đồng của trang trại uy tín trong miền Nam để phối giống cho 50 lợn nái tạo ra con giống chất lượng cao.

Bên cạnh nuôi lợn, anh Yên còn kết hợp nuôi thường xuyên 2000 gà thương phẩm chất lượng cao và 7000m² ao nuôi cá chim, cá chép... Riêng từ nguồn nuôi cá, mỗi năm anh xuất bán bình quân trên 7 tấn cá cho thị trường, đem lại lợi nhuận hơn 100 triệu đồng. Tính chung, từ chăn nuôi, năm 2021, sau khi trừ chi phí gia đình anh Yên thu lãi gần 600 triệu đồng. Đặc biệt, anh còn chú trọng công tác xử lý ô nhiễm môi trường bằng hệ thống biogas đã hạn chế ô nhiễm môi trường.

Nhận xét về anh Yên, ông Nguyễn Văn Cảnh - Chi hội trưởng Hội cựu chiến binh thôn Hoàng Dương cho biết: Hội viên cựu chiến binh Lưu Văn Yên là người năng động, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đã chuyển đổi mô hình kinh tế có hiệu quả, đem lại thu nhập cao cho gia đình, đồng thời tạo ra nhiều việc làm cho bà con nông dân trong thôn. Mô hình của gia đình anh Yên đã được nhiều đoàn khách đến thăm quan học tập.

Với những kết quả đã đạt được, anh Lưu Văn Yên xứng đáng là hình mẫu về người lính bộ đội cụ Hồ trong thời bình, người cựu chiến binh, nông dân gương mẫu trong phong trào làm kinh tế giỏi trên địa bàn huyện./.

Hoàng Chí Sỹ - Trạm KN Sóc Sơn

DANH GIÁ THỊ TRƯỜNG

Đối với các mặt hàng lương thực: Giá bán các mặt hàng gạo dao động như sau: Gạo tám Thái có giá từ 18.000 - 20.000đ/kg, gạo Điện Biên, Hải Hậu dao động từ 16.500 - 17.500đ/kg; gạo Bắc thơm giá từ 15.500 - 16.500đ/kg, gạo nếp cái hoa vàng có giá từ 26.000 - 30.000đ/kg; một số mặt hàng đậu, đỗ lượng mua tăng nhẹ nhưng giá bán cũng dao động như sau: Đậu xanh tách vỏ có 50.000đ/kg, đậu đen có giá từ 50.000 - 55.000đ/kg...

Đối với các mặt hàng thực phẩm: Theo nhận định của Cục Chăn nuôi, giá nguyên liệu vẫn duy trì và tăng đến hết năm 2022, giá thức ăn chăn nuôi công nghiệp thành phẩm trong nước cũng tăng theo 18 - 30% so với tháng 3/2021. Trong thực tế, chi phí thức ăn chăn nuôi chiếm 65 - 70% giá thành sản xuất trong chăn nuôi, đã làm cho lợi nhuận người chăn nuôi giảm mạnh, thậm chí có những hộ bị thua lỗ. Tuần qua, giá lợn hơi tăng nhẹ so với tuần trước 1.000đ/kg, giá bán đang dao động quanh mức từ 53.000 - 55.000đ/kg. Trong khi đó mặt hàng thịt lợn bán tại các chợ phổ biến như sau: Thịt mông sấn giá từ 95.000 - 100.000 đồng/kg; thịt lợn ba chỉ giá từ 110.000 - 140.000 đ/kg; thịt bò có giá bán từ 270.000 - 300.000đ/kg; gà ta hơi

*** Thị trường thế giới:****QUÝ I: KIM NGẠCH XUẤT KHẨU TĂNG 6,1%**

Theo Sở Công thương Hà Nội, hoạt động xuất nhập khẩu của thành phố Hà Nội những tháng đầu năm đạt kết quả tích cực. Trong quý I/2022, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 3.597 triệu USD, tăng 6,1% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu quý I tăng cao so với cùng kỳ: Hàng dệt, may đạt 637 triệu USD, tăng 48,7%; máy tính, hàng điện tử và linh kiện đạt 560 triệu USD, tăng 10,6%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 384 triệu USD, tăng 21,9%; gỗ và sản phẩm từ gỗ đạt 234 triệu USD, tăng 52,2%; hàng nông sản đạt 208 triệu USD, tăng 26,2%.

Một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ, như: Máy móc thiết bị phụ tùng đạt 405 triệu USD, giảm 16,6%; điện thoại

có giá từ 120.000 - 140.000đ/kg, vịt nguyên con làm sẵn có giá từ 75.000 - 80.000đ/kg; các mặt hàng thủy hải sản có giá bán ổn định. Cá chép giá từ 55.000 - 65.000đ/kg, cá trắm giá từ 65.000 - 75.000đ/kg, cua đồng có giá 200.000đ/kg,...

Đối với các mặt hàng rau, củ, quả: Một số mặt hàng rau vụ đông như su hào, bắp cải, súp lơ, ... đã ở thời điểm cuối vụ thu hoạch, trong khi diện tích rau vụ hè lại chưa cho sản lượng cao, giá bán nhiều mặt hàng rau xanh trên thị trường vẫn duy trì ở mức cao. Rau cải mớ có giá từ 30.000 - 35.000đ/kg, rau dền, rau muống, rau mùng tơi có giá từ 8.000 - 13.000đ/mớ, bắp cải 12.000 - 15.000đ/kg, cà chua, dưa chuột có giá 20.000 - 25.000đ/kg...

Về vật tư nông nghiệp: Hiện nay, diện tích lúa Xuân và nhiều cây trồng đang bước vào cao điểm chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh; nhu cầu sử dụng phân bón và các mặt hàng thuốc bảo vệ thực vật tăng cao trong khi giá các mặt hàng phân bón trên thị trường tiếp tục giữ ở mức cao. Đạm urê ngoại có giá từ 18.000 - 19.000đ/kg, NPK Văn Điển 5.10.3 giá bán 6.000 - 6.500đ/kg, Kali giá 17.000 - 18.500đ/kg; lân Văn Điển có giá 6.000đ/kg./.

NB (TH)

và linh kiện đạt 29 triệu USD, giảm 69,8%; hàng hóa khác đạt 719 triệu USD, giảm 18,2%.

Về kim ngạch nhập khẩu hàng hóa, tính chung quý I/2022, ước đạt 9.148 triệu USD, tăng 18,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Khu vực kinh tế trong nước đạt 7.317 triệu USD, tăng 23,3%; khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 1.831 triệu USD, tăng 2,5%.

Một số nhóm hàng có giá trị nhập khẩu lớn như: Máy móc thiết bị, phụ tùng, xăng dầu, máy vi tính, hàng điện tử và linh kiện ...

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa quý I/2022 ước đạt 12,7 tỷ USD, tăng 14,7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 3,6 tỷ USD, tăng 6,1%; nhập khẩu hàng hóa đạt 9,1 tỷ USD, tăng 18,5%./.

NT (Theo Chinhphu.vn)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Thạch Đà - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi- Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT- Đông Anh	Chợ Tả Thanh Oai - Thanh Trì
1	Lúa Khang Dân	Loại 1		9.500	9.000	8.500	9.500	8.000	9.500	9.500	9.000	9.500
2	Gạo Khang dân	Loại 1	13.000	13.500	13.000	12.500	14.000	12.500	13.000	13.000	13.000	13.000
3	Gạo bắc thơm	Loại 1	16.000	17.000	16.000	15.000	17.000	16.000	18.000	16.500	15.500	16.000
4	Gạo Xi 23	Loại 1	14.000	14.000	13.500	14.000	14.000	14.500	15.000	13.000	14.000	14.000
5	Gạo Điện Biên	Loại 1	16.500	17.500	20.000	16.500	17.000	16.000	18.000	18.000	17.000	17.500
6	Gạo Hải Hậu	Loại 1	20.000	18.000	19.000	18.000	17.500	16.000	18.000	17.000	17.000	17.500
7	Gạo tám Thái	Loại 1	21.000	21.000	20.000	20.000	19.500	18.500	20.000	19.000	18.500	19.000
8	Gạo nếp cái hoa vàng	Loại 1	28.000	28.000	30.000	26.000	27.000	26.000	30.000	30.000	28.000	27.000
9	Gạo nếp cẩm	Loại 1		32.000	32.000	30.000	30.000	33.000	33.000	32.000	32.000	31.000
10	Đậu tương	Loại 1		29.000		29.000	28.000	28.500				29.000
11	Đậu xanh có vỏ	Loại 1	45.000	46.000	48.000	46.000	43.000	48.000	50.000	46.000	45.000	43.000
12	Lạc nhân	Loại 1	55.000	60.000	65.000	60.000	50.000	57.000	60.000	55.000	55.000	55.000
13	Đậu đen	Loại 1	55.000	55.000	55.000	55.000	55.000	48.000	52.000	50.000	45.000	52.000
14	Ngô hạt	Loại 1	10.000	10.500	11.000	9.500	9.500	9.500	10.500	10.000	9.500	10.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP; CÂY, CON GIỐNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Mê Linh	Hà Đông	Sơn Tây	Ứng Hòa	Đan Phượng	Thường Tín	Từ Liêm	Long Biên	Đông Anh	Thanh Trì
1	Đạm urê ngoại	Loại 1	20.000	21.000	20.000	19.000	19.000	20.000	20.000	19.500	19.500	23.500
2	NPK 5-10-3 Văn Điển	Loại 1	6.500	6.500	6.500	6.500	6.500	6.000	6.500	6.000	6.000	6.500
3	Ka li	Loại 1	17.500	19.500	19.000	18.500	17.500	18.000	18.500	18.000	18.500	18.000
4	Lân Văn Điển	Loại 1	6.000	6.500	6.000	5.500	5.500	6.000	6.000	5.500	5.500	6.200
5	Lúa giống Khang dân	Loại 1	18.000		22.000	20.000	20.000	18.000	20.000	20.000		20.000
6	Lúa giống Thiên Ưu 8	Loại 1	35.000		31.000	35.000	32.000	35.000	33.000		33.000	34.000
7	Lúa giống Bắc thơm	Loại 1	25.000		25.000	23.000	23.000	30.000	28.000			
8	Lúa nếp 97	Loại 1	23.000		22.000	21.000	22.000	22.000	25.000			
9	Giống cây mít siêu sớm	Loại 1	40.000	60.000	45.000	80.000	80.000	55.000	80.000	50.000	50.000	45.000
10	Giống cây xoài (Cát, Đài Loan)	Loại 1	40.000	60.000	45.000	45.000	65.000	45.000	60.000	45.000	35.000	40.000
11	Giống cây na Thái	Loại 1		50.000	40.000	40.000	55.000	45.000	50.000	45.000	40.000	45.000
12	Giống cây bưởi Diễn	Loại 1	30.000	45.000	30.000	35.000	55.000	35.000	45.000	45.000	40.000	40.000
13	Cây chanh tứ quý không hạt	Loại 1			40.000	35.000	55.000	35.000	55.000	40.000	40.000	40.000
14	Ổ Đài Loan	Loại 1		40.000	40.000	70.000	50.000	35.000	40.000	40.000	40.000	35.000
15	Nhãn chín muộn	Loại 1	45.000	50.000	35.000	40.000	45.000	35.000	50.000	45.000	30.000	35.000
16	Lợn giống siêu (7 - 8kg)	Loại 1	1.300.000		1.400.000		1.400.000	1.500.000	1.600.000			1.500.000
17	Vịt giống lai bơ	Loại 1	10.000	10.500	13.000	12.000		12.000	10.000		10.500	12.000
18	Giống ngan Pháp (đực)	Loại 1	17.000	15.000	13.000	15.000		16.000	14.000			15.000
19	Giống gà Mía	Loại 1	12.000		12.000	11.000	11.000	11.000	14.000	14.000	14.000	12.000
20	Giống gà ta lai	Loại 1	14.000	13.000	12.500	13.000	13.000	12.000	14.000	13.000	13.000	12.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG THỰC PHẨM TẠI CÁC CHỢ ĐÀU MỖI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Thạch Đà - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ - Sơn Tây	Chợ Vân Đình - Ứng Hòa	Chợ Phùng - Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu Diễn - Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Tân Thanh Trì
1	Thịt lợn mỡ sấn	Loại 1	95.000	100.000	95.000	90.000	95.000	90.000	100.000	100.000	90.000	100.000
2	Thịt lợn nạc thăn	Loại 1	110.000	120.000	110.000	100.000	110.000	100.000	120.000	110.000	100.000	110.000
3	Thịt lợn ba chỉ	Loại 1	110.000	130.000	120.000	120.000	110.000	110.000	130.000	120.000	110.000	120.000
4	Thịt bò thăn	Loại 1	300.000	300.000	280.000	260.000	275.000	260.000	300.000	300.000	270.000	280.000
5	Thịt bò mỡ	Loại 1	280.000	280.000	260.000	260.000	265.000	250.000	280.000	280.000	260.000	270.000
6	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	140.000	120.000	110.000	120.000	110.000	140.000	130.000	120.000	130.000
7	Gà ta nguyên con làm sẵn	Loại 1	150.000	170.000	140.000	140.000	150.000	150.000	170.000	160.000	150.000	160.000
8	Gà công nghiệp hơi	Loại 1	38.000	40.000	36.000	40.000	38.000	38.000				40.000
9	Gà CN nguyên con làm sẵn	Loại 1	60.000	65.000	60.000	60.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000
10	Vịt hơi	Loại 1	52.000	55.000	55.000	50.000	50.000	50.000	55.000	55.000	55.000	52.000
11	Vịt nguyên con làm sẵn	Loại 1	80.000	80.000	75.000	75.000	75.000	70.000	80.000	75.000	80.000	75.000
12	Ngan hơi	Loại 1	60.000	60.000	60.000	60.000	65.000	55.000	70.000	65.000	70.000	65.000
13	Ngan nguyên con làm sẵn	Loại 1	90.000	90.000	85.000	85.000	95.000	80.000	90.000	85.000	90.000	85.000
14	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	5.000	5.000	4.500	4.200	4.000	3.800	5.500	4.500	4.500	4.500
15	Trứng vịt (quả)	Loại 1	3.000	3.500	3.500	3.200	3.500	3.000	3.500	3.300	3.000	3.200
16	Cá chép >1kg	Loại 1	60.000	60.000	55.000	55.000	55.000	60.000	65.000	60.000	60.000	60.000
17	Cá trắm >2kg	Loại 1	60.000	70.000	65.000	60.000	60.000	65.000	75.000	70.000	70.000	70.000
18	Cá quả	Loại 1	90.000	110.000	100.000	120.000	100.000	150.000	150.000	120.000	110.000	110.000
19	Ngao	Loại 1	20.000	22.000	25.000	20.000	20.000	20.000	25.000	20.000	22.000	25.000
20	Tôm sú	Loại 1		650.000	750.000		600.000		650.000	650.000	550.000	560.000
21	Cua đồng	Loại 1	150.000	200.000	160.000	150.000	150.000	180.000	220.000	200.000	160.000	170.000

GIÁ CÁC MẶT HÀNG HOA, RAU, CỦ, QUẢ TẠI CÁC CHỢ ĐẦU MỐI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Chợ Thạch Đà - Mê Linh	Chợ Hà Đông	Chợ Nghệ-Sơn Tây	Chợ Vân Đình- Ứng Hòa	Chợ Phùng Đan Phượng	Chợ Vôi - Thường Tín	Chợ Cầu Diễn Từ Liêm	Chợ Ngọc Lâm - Long Biên	Chợ TT - Đông Anh	Chợ Tả Thanh Trì
1	Cam sành	Loại 1	50.000	60.000	55.000	50.000	50.000	50.000	65.000	55.000	50.000	55.000
2	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	13.000	15.000	12.000	10.000	12.000	10.000	17.000	15.000	13.000	15.000
3	Lê	Loại 1	30.000	30.000	30.000	25.000	25.000	25.000	30.000	30.000	25.000	30.000
4	Xoài Cát Chu	Loại 1	30.000	40.000	40.000	40.000	35.000	35.000	45.000	40.000	35.000	40.000
5	Dứa (quả)	Loại 1	12.000	13.000	10.000	10.000	12.000	10.000	15.000	15.000	14.000	14.000
6	Ổi	Loại 1	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000
7	Quýt Sài Gòn	Loại 1	45.000	50.000	45.000	45.000	45.000	50.000	50.000	45.000	40.000	45.000
8	Quýt quả nhỏ	Loại 1	55.000	70.000	60.000	55.000	55.000	55.000	70.000	65.000	55.000	70.000
9	Thanh long	Loại 1	20.000	25.000	25.000	20.000	25.000	20.000	30.000	30.000	25.000	25.000
10	Cam Canh	Loại 1	40.000	55.000	45.000	45.000	45.000	40.000	45.000	55.000	45.000	45.000
11	Cà chua	Loại 1	15.000	20.000	20.000	15.000	20.000	15.000	25.000	25.000	20.000	20.000
12	Bí đao	Loại 1	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000
13	Khoai tây	Loại 1	18.000	17.000	17.000	18.000	17.000	17.000	18.000	17.000	16.000	17.000
14	Rau cải ngọt	Loại 1	20.000	30.000	25.000	20.000	20.000	20.000	30.000	25.000	20.000	25.000
15	Rau muống (Mớ)	Loại 1	8.000	10.000	6.000	6.000	7.000	6.000	10.000	8.000	5.000	8.000
16	Rau cần (Mớ)	Loại 1	6.000	8.000	6.000	6.000	6.000	5.000	8.000	7.000	6.000	7.000
17	Dưa chuột	Loại 1	20.000	25.000	20.000	20.000	20.000	18.000	25.000	20.000	20.000	22.000
18	Bắp cải	Loại 1	9.000	10.000	8.000	8.000	8.000	7.000	12.000	10.000	8.000	8.000
19	Súp lơ (cây)	Loại 1	15.000	17.000	15.000	12.000	14.000	13.000	17.000	15.000	13.000	15.000
20	Hoa hồng đỏ (bông)	Loại 1	3.000	5.000	5.000	4.000	4.000	4.000	5.000	5.000	5.000	5.000
21	Hoa ly hồng (cành)	Loại 1	25.000	30.000	30.000	30.000	35.000	30.000	35.000	30.000	30.000	35.000
22	Hoa cúc vàng (bông)	Loại 1	3.000	5.000	4.000	4.000	5.000	5.000	6.000	6.000	4.000	5.000

**GIÁ CÁC MẶT HÀNG NÔNG SẢN, THỰC PHẨM, RAU, CỦ, QUẢ
TẠI MỘT SỐ TỈNH MIỀN BẮC**

Ngày 06 tháng 04 năm 2022

(ĐVT: đ/kg)

TT	Mặt hàng và quy cách	Loại	Hà Giang	Bắc Ninh	Hưng Yên
1	Thóc tẻ (KD, Q5)	Loại 1	8.800	8.500	8.700
2	Đậu tương	Loại 1	29.000	29.000	29.000
3	Đậu xanh tách vỏ	Loại 1	50.000	48.000	48.000
4	Lạc nhân	Loại 1	55.000	60.000	55.000
5	Miến dong	Loại 1	65.000	65.000	65.000
6	Thịt lợn hơi	Loại 1	54.000	54.000	56.000
7	Thịt mông sấn	Loại 1	95.000	90.000	95.000
8	Gà ta hơi	Loại 1	120.000	120.000	120.000
9	Vịt hơi	Loại 1	55.000	50.000	52.000
10	Thịt bò thăn	Loại 1	260.000	280.000	280.000
11	Trứng gà ta (quả)	Loại 1	4.500	4.000	4.000
12	Trứng chim cút (10 quả)	Loại 1	8.000	7.500	7.500
13	Dưa hấu Miền Nam	Loại 1	12.000	12.000	13.000
14	Lê	Loại 1	30.000	30.000	30.000
15	Xoài Thái	Loại 1	40.000	40.000	40.000
16	Cà rốt	Loại 1	12.000	14.000	12.000
17	Hành tây	Loại 1	20.000	20.000	20.000
18	Chanh (quả tươi)	Loại 1	30.000	30.000	30.000
19	Hành củ ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000
20	Tỏi ta khô	Loại 1	60.000	60.000	60.000
21	Su hào (củ)	Loại 1	6.000	5.000	6.000

DỰ BÁO

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty Cổ phần Dafusa Việt Nam Đại diện: Hoàng Gia Nhật	Thôn Phương Trạch, xã Vĩnh Ngọc, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0944.737.677	Chuyên cung cấp đậu phụ sạch Dafusa. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Cơ sở chế biến thực phẩm Mạnh Cường Đại diện: Nguyễn Minh Thoa	Số 71, tổ 14, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0943.066.866	Chuyên cung cấp giò lụa, xúc xích xông khói, chả quế. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Hộ kinh doanh Phùng Thị Quế Đại diện: Phùng Thị Quế	Số 17 Hoàng Diệu, phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, Hà Nội ĐT: 0966.831.988	Chuyên cung cấp giò lợn. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty TNHH Thương mại Hải Yến Đại diện: Nguyễn Thị Hải Yến	Số 2A, tổ dân cư Thạch Lỗi, xã Thanh Xuân, huyện Sóc Sơn, Hà Nội ĐT: 0919.123.555	Chuyên cung cấp bánh chưng xanh Hải Yến. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	HTX Kinh doanh Dịch vụ tổng hợp nông nghiệp Thụy Lâm Đại diện: Nguyễn Thị Cúc	Xã Thụy Lâm, huyện Đông Anh, Hà Nội ĐT: 0976.669.658	Chuyên cung cấp gạo nếp cái hoa vàng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	HTX Tâm An Đại diện: Nguyễn Thị Thu	Thôn Khánh Vân, xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội ĐT: 0975.752.347	Chuyên cung cấp bột rau, củ, quả sấy lạnh GIHO. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	HTX Rau quả sạch Chúc Sơn Đại diện: Hoàng Văn Khảm	Thôn Giáp Ngộ, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, Hà Nội ĐT: 0248.588.7868	Chuyên cung cấp nấm tươi các loại. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	HTX Sản xuất kinh doanh Nông nghiệp Đoàn Kết Đại diện: Cao Thị Thủy	Xã Phương Tú, huyện Ứng Hòa, Hà Nội ĐT: 0989.686.120	Chuyên cung cấp gạo JO2 chất lượng Khu Cháy. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hộ kinh doanh thuốc thú y Đại diện: Bách Dương	KCN Cầu Gáo, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, Hà Nội. ĐT: 0963.886.939	Chuyên cung cấp thuốc thú y, phục vụ địa bàn huyện Đan Phượng và một số khu vực lân cận.
2	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Bùi Văn Duy	Viện Nghiên Cứu Ngô, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0976.035.313	Chuyên cung cấp các loại thuốc BVTV, cây giống, phục vụ địa bàn huyện Đan Phượng và một số khu vực lân cận.
3	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Mạnh Dương Đại diện: Nguyễn Thùy Dương	Thị trấn Quốc Oai, huyện Quốc Oai, Hà Nội ĐT: 0362.612.829	Chuyên cung cấp các loại phân bón, vật tư nông nghiệp, giá thể trồng hoa, cây cảnh, phục vụ địa bàn huyện Quốc Oai và một số khu vực lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp Đại diện: Nhữ Thị Toan	Thôn Song Khê, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, Hà Nội ĐT: 0243.323.2424	Chuyên cung cấp các loại vật tư nông nghiệp, phục vụ địa bàn huyện Thanh Oai và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hồ trồng hoa Đại diện: Nguyễn Văn Thào	Xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0983.706.559	Chuyên cung cấp hoa các loại, phục vụ địa bàn huyện Mê Linh và một số khu vực lân cận.
2	Hồ trồng hoa Đại diện: Nguyễn Văn Tĩnh	Xã Mê Linh, huyện Mê Linh, Hà Nội ĐT: 0975.731.195	Chuyên cung cấp hoa các loại, phục vụ địa bàn huyện Mê Linh và một số khu vực lân cận.
3	Hội nông dân xã Trạch Mỹ Lộc Đại diện: Cao Ngọc Hảo	Xã Trạch Mỹ Lộc, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0963.089.686	Chuyên cung cấp sản phẩm nông sản và các loại giống cây trồng, phục vụ địa bàn huyện Phúc Thọ và một số khu vực lân cận.
4	Cửa hàng kinh doanh rau Đại diện: Nguyễn Phương Lan	Chợ Ngọc Trục, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội ĐT: 0912.619.577	Chuyên cung cấp các loại rau xanh, phục vụ địa bàn quận Nam Từ Liêm và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC TRANG TRẠI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Hợp tác xã thủy sản và kinh doanh dịch vụ Tân Mai Đại diện: Đỗ Văn Biên	Xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Hà Nội ĐT: 0975.465.130	Chuyên cung cấp cá giống, cá thịt với số lượng lớn, phục vụ khu vực huyện Ba Vì và các vùng lân cận.
2	Hộ chăn nuôi Đại diện: Hoàng Văn Khánh	Thôn 11, xã Trung Châu, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0979.527.067	Chuyên cung cấp lợn thịt, lợn giống phục vụ khu vực huyện Đan Phượng và các vùng lân cận.
3	Hộ chăn nuôi Đại diện: Hoàng Đình Yên	Thôn La Thạch, xã Phương Đình, huyện Đan Phượng, Hà Nội ĐT: 0975.855.285	Chuyên cung cấp sữa, bò sữa giống phục vụ khu vực huyện Đan Phượng và các vùng lân cận.
4	Hộ chăn nuôi Đại diện: Dương Văn Hiến	Xã Long Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội ĐT: 0986.648.690	Chuyên bán buôn, bán lẻ lợn thịt, bò thịt đảm bảo chất lượng, phục vụ địa bàn Hà Nội và một số khu vực lân cận.

NHU CẦU MUA, BÁN CỦA CÁC HỘ, CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH TẠI MỘT SỐ TỈNH PHÍA BẮC

TT	Đơn vị, người đại diện	Địa chỉ	Ngành nghề sản xuất, kinh doanh
1	Công ty TNHH một thành viên Trường Giang Lai Châu Đại diện: Lù Thị Bang	Tổ 3, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ĐT: 0988.580.999	Chuyên cung cấp hạt macca khô, nhân hạt macca. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
2	Công ty Cổ phần Nông nghiệp và thương mại Hà Sơn Đại diện: Đào Ngọc Sơn	Số nhà 69, đường Trung Dũng, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ĐT: 0912.065.518	Chuyên cung cấp cà chua, rau xà lách thủy canh, rau cải bó xôi thủy canh, cao actiso. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
3	Công ty TNHH một thành viên Lộc trời Lai Châu Đại diện: Nguyễn Đức Duyên	Bản San Thàng 2, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ĐT: 0988.618.298	Chuyên cung cấp rượu putaleng. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.
4	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển chè Tam Đường Đại diện: Nguyễn Thị Loan	Tổ 1, phường Tân Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu ĐT: 0912.389.518	Chuyên cung cấp trà ô long, trà sencha, trà xanh hương nhài hữu cơ, trà matcha. Sản phẩm đã được cấp chứng nhận sản phẩm OCOP.